ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể dùng đồ vật bằng nhau để kiểm.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc ví dụ, nói quan hệ giữa các số rồi tự làm từng nhiệm vụ.

Ghi phép tính và cách kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và giải thích được. Không đọc trước đáp án cho trẻ.

Bài 1 · tr. 01 Từ các phần bằng nhau đến phân số

Mục tiêu Nhận một phân số từ số phần bằng nhau được xét trong một đơn vị.

Ví dụ Chia một băng thành 4 phần bằng nhau và tô 3 phần. Phần đã tô là $\frac{3}{4}$ băng, đọc ba phần tư. Phải biết các phần bằng nhau trước khi đếm.

Câu 1 · tr. 01 $\frac{2}{3}$.

Câu 2 · tr. 01 $\frac{2}{5}$.

LT LT1 · tr. 01 Phần đã tô là $\frac{3}{8}$ băng giấy.

Câu 3 · tr. 02 Không. Phải kiểm tra bốn phần bằng nhau trước khi dùng cách đếm đó.

Câu 4 · tr. 02 $\frac{6}{6}$, bằng một băng nguyên.

Bài 2 · tr. 02 Mẫu số cho biết cách chia đơn vị

Mục tiêu Nêu mẫu số là số phần bằng nhau trong một đơn vị.

Ví dụ Trong $\frac{2}{7}$, mẫu số 7 cho biết một đơn vị được chia thành 7 phần bằng nhau. Mẫu số khác 0.

Câu 1 · tr. 02 Mẫu số là 8; một đơn vị được chia thành tám phần bằng nhau.

Câu 2 · tr. 02 Mẫu số là 9; phân số là $\frac{4}{9}$.

Câu 3 · tr. 03 Sáu phần bằng nhau; mẫu số là 6.

Câu 4 · tr. 03 Mẫu số 5 cho biết một đơn vị được chia thành năm phần bằng nhau. Tử số mới cho biết số phần được xét.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tr. 03 Tử số cho biết số phần được xét

Mục tiêu Nêu tử số là số phần bằng nhau đang được xét.

Ví dụ Trong $\frac{5}{8}$, tử số 5 chỉ số phần đang được xét; mẫu số 8 chỉ số phần bằng nhau trong một đơn vị.

Câu 1 · tr. 03 Tử số là 4, mẫu số là 7.

Câu 2 · tr. 03 Tử số là 3; phân số là $\frac{3}{8}$.

Câu 3 · tr. 04 Tử số là 5; phân số là $\frac{5}{6}$.

Câu 4 · tr. 04 Cùng mẫu số 5 nên giữ nguyên cách chia đơn vị. Tử số đổi từ 2 thành 4, nên số phần được xét thay đổi.

Bài 4 · tr. 04 Đọc và viết phân số đã cho

Mục tiêu Đọc và viết phân số, giữ đúng thứ tự tử và mẫu.

Câu 1 · tr. 04 Hai phần ba; năm phần chín; bảy phần tám.

LT LT1 · tr. 04 Phân số cần viết là $\frac{7}{10}$.

Câu 2 · tr. 05 $\frac{4}{7}$ và $\frac{6}{5}$.

Câu 3 · tr. 05 $\frac{3}{8}$; tử số là 3, mẫu số là 8.

Câu 4 · tr. 05 Viết đúng là $\frac{2}{9}$; bạn đã đổi ngược tử số và mẫu số.

Bài 5 · tr. 05 Biểu diễn một hoặc nhiều đơn vị bằng phân số

Mục tiêu Dùng phân số biểu diễn một hoặc nhiều đơn vị cùng kích thước.

LT LT1 · tr. 05 Tử số bằng mẫu số; mẫu số là số tự nhiên khác 0.

Câu 1 · tr. 06 Bảy phần tư; viết $\frac{7}{4}$.

Câu 2 · tr. 06 $\frac{6}{3}$.

Câu 3 · tr. 06 $\frac{8}{8}$.

Câu 4 · tr. 06 Có. Phân số $\frac{7}{4}$ có tử số 7 lớn hơn mẫu số 4 và biểu diễn một lượng lớn hơn một đơn vị.